

Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 02 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 349/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957

Cư trú tại: Khu 06, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959

Cư trú tại: Khu 06, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thành C, sinh năm 1986 và Nguyễn Chung T, sinh năm 1987 đều đã trưởng thành lao động tự túc được nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, ghi nhận sự thoả thuận:

Ông Nguyễn Đình T sử dụng phần đất thổ cư có diện tích 593,1m<sup>2</sup> (gồm 150m<sup>2</sup> đất ONT và 443,1m<sup>2</sup> đất CLN), thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 62, tại khu 06 xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 131905 của UBND huyện Hạ Hòa cấp ngày 08/02/2010 (Có trích lục bản đồ thửa đất kèm theo).

Bà Nguyễn Thị S sử dụng phần đất thổ cư có diện tích 527m<sup>2</sup> (gồm 150m<sup>2</sup> đất ONT và 377m<sup>2</sup> đất CLN), thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 62 tại khu 06 xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 131905 của UBND huyện Hạ Hòa cấp ngày 08/02/2010 (Có trích lục bản đồ thửa đất kèm theo).

Ai sử dụng phần đất nào thì sở hữu tài sản trên phần đất đó. Hai bên không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

- Về vay nợ chung và công sức đóng góp: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị S, do đều là người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Lê Vũ Thường**